

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HS-ST

Ngày: 20 - 9- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thế Ứng – Cán bộ hưu trí;

2. Bà Trần Thị Út – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST- HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

TRẦN VĂN X; Sinh năm 1974.

Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; CMND số 311472876; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn X1 và bà: Lê Thị V; Vợ: sống như vợ chồng với bà Hoàng Thị T; bị cáo có 04 con: lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2011;

Tiền sự: không; Tiền án: không;

Đặc điểm nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/11/2021, chuyển tạm giam ngày 17/11/2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1974. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp P, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Hoàng Đức L, sinh năm 1942. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp P, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Văn X và bà Hoàng Thị T là vợ chồng nhưng đã ly hôn, cách đây 04 năm hai người quay lại chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian gần đây hai bên có mâu thuẫn với nhau.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/11/2021, Trần Văn X sau khi uống rượu về nhìn thấy bà Hoàng Thị T đang đi bộ tập thể dục cùng với bà Ngô Thị Kim Q trên đường đèo Huỳnh Văn Đức thuộc ấp T, xã H phía trước cửa nhà X nên X nảy sinh ý định gây thương tích cho bà T; X lấy 01 tuýp sắt dài 93 cm và 01 con dao kim loại dài 37 cm đuổi theo phía sau bà T khoảng cách 15 mét, đến khi đuổi kịp thì X cầm tuýp sắt trên tay phải đánh vào phía sau người bà T nhiều cái, bà T quay lại thì bị X dùng tuýp sắt đánh tiếp nên bà T ôm X giằng co làm cho tuýp sắt rơi xuống; X cầm con dao trên tay trái chém nhiều cái làm bà T té xuống đất, X vẫn tiếp tục chém nên bà T dùng tay đưa lên đỡ và van xin, lỗi nên X không chém nữa.

Bà Ngô Thị Kim Q chạy đến nhà ông Hoàng Đức L là cha của bà T ở gần đó để kêu cứu. Ông L lấy đoạn gỗ tròn dài 92 cm, đường kính 03 cm chạy đến nhìn thấy X chém bà T nên dùng cây đánh trúng đầu và tay X làm rớt con dao trên tay X xuống; X té xuống và cầm được đoạn tuýp sắt đánh lại trúng vào đầu và tay ông L; X tiếp tục dùng tuýp sắt đánh vào chân bà T 02 cái; ông L truy hô nên X rượt đuổi theo ông L; bà Lâm Mỹ Loan ra can ngăn thì bị X đánh trúng người 01 cái; sau đó X đi về nhà và đến Công an xã N đầu thú.

Vật chứng T giữ:

- 01 đoạn tuýp sắt dạng hình trụ tròn rỗng ruột, chiều dài 93 cm, đường kính 2,1 cm bị cong;
- 01 con dao bằng sắt chiều dài 37 cm có lưỡi dao rộng 08 cm, cán bằng sắt dài 11 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 26 cm;
- 01 thanh gỗ khô dạng hình trụ tròn, chiều dài 92 cm, đường kính 03 cm;
- 01 đèn pin màu đen – trắng, dây đeo màu đen bị hư hỏng;
- 01 đôi dép nhựa màu trắng, quai màu trắng có chữ CROCS, phần đế bằng nhựa màu đen;
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 63 B2 - 736-92.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 401 ngày 11/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của ông Hoàng Đức L như sau: vết thương vùng đỉnh tỷ lệ 01%, vết thương giữa trán: tỷ lệ 06%; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Hoàng Đức L do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 07%, thương tích do vật tày gây nên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 422 ngày 07/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của bà Hoàng Thị T như sau:

- Sẹo vết thương vùng trán đỉnh trái: tỷ lệ 01%;
- Sẹo vết thương nằm dọc vùng giữa đỉnh đầu: tỷ lệ 01%;
- Sẹo vết thương nằm ngang vùng giữa đỉnh đầu: tỷ lệ 01%;
- Sẹo vết thương vùng thái dương đỉnh phải: tỷ lệ 01%;
- Sẹo vết thương vùng cằm phải: tỷ lệ 01%;
- Sẹo mô 1/3 giữa dưới trong cẳng tay trái: tỷ lệ 02%;
- Sẹo vết thương mặt sau cổ tay trái: tỷ lệ 01%;
- Sẹo vết thương mặt lưng bàn tay trái hình cung từ kẻ ngón II, III ngón IV, V tay trái: tỷ lệ 02%;
- Sẹo vết thương lòng tay trái: tỷ lệ 02%;

- Sẹo vết thương trùng vết mổ mặt sau cổ tay phải đến mô út bàn tay phải: tỷ lệ 02%;
- Sẹo vết thương từ mặt trước cổ tay phải đến bàn tay phải: tỷ lệ 02%;
- Sẹo vết thương từ ô mô trái đến kẻ ngón III, IV bàn tay phải: tỷ lệ: 02%;
- Đứt gân gấp ngón 3 và gân duỗi chung các ngón bàn tay phải, đã phẫu Thuật nối gân; di chứng cứng khớp liên đốt ngón III tay phải tỷ lệ 02%; cứng khớp liên đốt ngón IV tay phải tỷ lệ 02%;
- Nứt xương sọ vùng đỉnh: tỷ lệ 06%;
- Gãy xương bàn III tay phải: tỷ lệ 07%;
- Gãy xương bàn III tay trái: tỷ lệ 07%;
- Gãy 1/3 dưới xương trụ trái: tỷ lệ 07%;

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Hoàng Thị T do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 39% theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong pháp y, pháp y tâm thần; xác định thương tích do vật sắc gây nên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 442 ngày 21/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của Trần Văn X như sau:

- 03 sẹo vết thương vùng đỉnh:
- + Vết thứ nhất vùng đỉnh trái: tỷ lệ 02%;
- + Vết thứ hai vùng đỉnh trái: tỷ lệ 02%;
- + Vết thứ ba vùng giữa đỉnh: tỷ lệ 02%;
- Sẹo vết thương vùng trán trái, trên cùng mày trái: tỷ lệ 03%;
- Gãy đốt gần ngón II bàn tay phải: tỷ lệ 02%;
- Cứng khớp đốt bàn ngón II bàn tay phải: tỷ lệ 08%;

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn X do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 18%; thương tích do vật tày gây nên.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSTXCL ngày 06/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy để xét xử đối với bị cáo Trần Văn X về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn X phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, đề nghị xử phạt bị cáo X từ 06 năm – 07 năm tù; tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu giữ và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Văn X khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/11/2021 và thừa nhận toàn bộ thương tích trên cơ thể của bà Hoàng Thị T và ông Hoàng Đức L là do bị cáo gây ra.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bản thân thấy ăn năn, hối cải về việc gây ra thương tích cho bà T và ông L, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

- Người bị hại:

Ông Hoàng Đức L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Bà Hoàng Thị T trình bày xác định ngày 09/11/2021, khi bà đi bộ tập thể dục cùng chị ruột Ngô Thị Kim Q thì bị Trần Văn X dùng ống tuýp sắt và dao gây thương tích cho bà; chi phí điều trị bà không yêu cầu bị cáo X bồi thường, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo X vì thấy bị cáo cũng đã ăn năn hối lỗi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn X tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã xác định: ngày 09/11/2021, bị cáo Trần Văn X đã có hành vi dùng đoạn tuýp sắt và dao bằng sắt gây thương tích cho bà Hoàng Thị T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 39% và dùng tuýp sắt gây thương tích cho ông Hoàng Đức L với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%.

Hành vi của bị cáo Trần Văn X là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc dùng tuýp sắt và dao tấn công bà T, ông X sẽ dẫn đến thương tích nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo Trần Văn X có hành vi dùng dao chém vào vùng đầu bà T nhưng khi bà T van xin và nhận lỗi thì bị cáo chấm dứt ngay nên có căn cứ xác định bị cáo không nhằm tước đoạt mạng sống của người bị hại; Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả gây nên thương tích cho người bị hại mà không phạm vào tội giết người.

Đoạn tuýp sắt và con dao bằng sắt bị cáo X sử dụng gây thương tích cho bà Hoàng Thị T và ông Hoàng Đức L là hung khí nguy hiểm nên hành vi của bị cáo Trần Văn X cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Ông Hoàng Đức L có hành vi dùng đoạn gỗ gây thương tích cho Trần Văn X khi thấy X có hành vi dùng dao gây thương tích cho con ruột là bà Hoàng Thị T, do tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn X 18% nên hành vi của ông Hoàng Đức L không phạm vào tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố bị cáo Trần Văn X về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ông Hoàng Đức L là người từ đủ 70 tuổi trở lên nên hành vi phạm tội của bị cáo X Tộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã thỏa Tân bồi thường thiệt hại cho người bị hại L, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bị cáo có người thân thích là người công Cách mạng, tại phiên tòa bà T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Qua xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như xem xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo bản thân thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật qua đó nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Bà Hoàng Thị T, ông Hoàng Đức L có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự; tại phiên tòa bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường là trên cơ sở tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Vật chứng T giữ:

- 01 đoạn tuýp sắt dạng hình trụ tròn rỗng ruột, chiều dài 93 cm, đường kính 2,1 cm bị cong; 01 con dao bằng sắt chiều dài 37 cm có lưỡi dao rộng 08 cm, cán bằng sắt dài 11 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 26 cm; 01 thanh gỗ khô dạng hình trụ tròn, chiều dài 92 cm, đường kính 03 cm là công cụ gây thương tích nên tịch T, tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- 01 đèn pin màu đen – trắng, dây đeo màu đen bị hư hỏng; 01 đôi dép nhựa màu trắng, quai màu trắng có chữ CROCS, phần đế bằng nhựa màu đen không liên quan tội phạm, là vật không có giá trị sử dụng nên tịch T, tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 63 B2 - 736-92 là tài sản Tộc sở hữu của bà Hoàng Thị T. không liên quan tội phạm nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã Cai Lậy trả lại cho bà T là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã phân tích chứng cứ xác định bị cáo Trần Văn X phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy về, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Tuyên bố bị cáo Trần Văn X phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn X 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2021.

2/- Xử lý vật chứng:

- Tịch T tiêu hủy:

01 đoạn tuýp sắt dạng hình trụ tròn rỗng ruột, chiều dài 93 cm, đường kính 2,1 cm bị cong; 01 con dao bằng sắt chiều dài 37 cm, độ rộng lưỡi dao 08 cm, cán bằng sắt dài 11 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 26 cm; 01 thanh gỗ khô dạng hình trụ tròn, chiều dài 92 cm, đường kính 03 cm ; 01 đèn pin màu đen – trắng, dây đeo màu đen bị hư hỏng; 01 đôi dép nhựa màu trắng, quai màu trắng có chữ CROCS, phần đế bằng nhựa màu đen.

3/- Án phí: bị cáo X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/- Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn X và bà Hoàng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Ông Hoàng Đức L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Sở tư pháp: Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 40 phút ngày 02 tháng 7 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tôn Văn Hùng – Cán bộ Chi cục Tể khu vực Cai Lay;

2. Ông Võ Thanh Hải – Cán bộ hưu trí.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2020/TLST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo: **PHAN MINH THANH**; Sinh năm 1990.

Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Bắc B, xã Diềm Hy, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/- Căn cứ vào các điều luật: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết 3/3

2/- Tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Phan Minh Thanh phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Biểu quyết 3/3.

3/- Hình phạt áp dụng:

- Xử phạt bị cáo Phan Minh Thanh 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2020.

Biểu quyết 3/3.

3/- Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết 3/3.

4/- Quyền kháng cáo:

Bị cáo Thanh và anh Chánh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Bà Lê Thị Mạnh có quyền kháng cáo bản án về các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Chị Phan Diệu Ái vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 7 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

